

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN L  
TỈNH Y

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:07/2021/HS-ST  
Ngày 19-4-2021.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Duy Đô.

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1- Bà Vũ Thị Hồng;
- 2- Bà Đoàn Thị Mến.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Luyện- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2021/TLST-HS ngày 02-4-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HS ngày 08-4-2021 đối với bị cáo:

**Phạm Văn D-** Sinh ngày 04-6-1993 tại huyện L- tỉnh Y.

Nơi cư trú: Thôn L ph- xã Y Th- huyện L- tỉnh Y.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Phạm Văn H và bà Phạm Thị L. Vợ là chị Hoàng Thị Nh (Đã ly hôn); bị cáo có một con sinh năm 2016. Hiện tại bố mẹ và con bị cáo đang sinh sống tại thôn L ph- xã Y Th- huyện L- tỉnh Yên Bái

Tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

**Bị hại:** Anh Nguyễn Văn Q 24 tuổi

Nơi cư trú: Tổ 11 thị trấn Y T- huyện L- tỉnh Y, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 14-01-2021, Phạm Văn D đi bộ từ nhà đến cửa hàng điện thoại Quốc V Mobile tại tổ 7 thị trấn Y T- huyện L gặp anh Nguyễn Quốc V là

chủ cửa hàng vay 2.000.000 đồng và để lại một chiếc điện thoại làm tin. Sau khi vay được tiền, D đi bộ đến quán net Mr.Game tại tổ 7 thị trấn Y T nạp tiền vào tài khoản game và chơi điện tử. Đến khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, sau khi chơi game hết số tiền trên, D đi bộ về nhà. Khi đi đến trước cửa hàng tạp hóa Thanh H tại tổ 7 thị trấn Y T, D phát hiện 01 xe mô tô BKS 21T8-6002, nhãn hiệu YAMAHA màu xanh, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện của xe (Chiếc xe này là của anh Nguyễn Văn Q trú tại tổ 11 thị trấn Y T- huyện L- tỉnh Y) D liền nảy sinh ý định trộm cắp. Đi qua cửa hàng thấy đóng cửa, D vòng quay lại cửa hàng tạp hóa Hải Thọ (Cách vị trí để xe mô tô khoảng 30m) mua một chai nước bí đao với mục đích quan sát. Khi không thấy ai, D đi bộ đến vị trí để xe mô tô bật chìa khóa điện, dùng hai tay quay đầu xe, sau đó khởi động, điều khiển xe đi về nhà tại thôn L ph-xã Y Th. Về đến nhà không thấy có ai, D vào lấy một chiếc áo khoác, một túi giả da đeo chéo rồi điều khiển xe mô tô sang khu vực Quốc lộ 70 thuộc địa phận xã A L- huyện L mục đích để cầm cố chiếc xe mô tô trộm cắp được lấy tiền tiêu xài. Trên đường đi D bị lực lượng chức năng kiểm tra và đưa về Công an xã Kh làm việc. Tại Cơ quan điều tra Phạm Văn D đã khai nhận hành vi trộm cắp chiếc xe nêu trên.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô BKS 21T8-6002 nhãn hiệu YAMAHA, loại xe JUPITER màu xanh, xe cũ đã qua sử dụng; 01 chìa khóa xe mô tô, trên chìa khóa có chữ YAMAHA; 01 túi giả da màu nâu có quai đeo; 01 ví giả da màu đen; Tiền có chữ Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 42.000 đ (Bốn mươi hai nghìn đồng) gồm nhiều mệnh giá khác nhau.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02 ngày 15-01-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L- tỉnh Y đã kết luận: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 21T8-6002 nhãn hiệu YAMAHA, loại xe JUPITER màu xanh, xe cũ đã qua sử dụng Phạm Văn D chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn Q có giá trị là 4.000.000 đồng (Bút lục số 15).

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS-LY ngày 02-4-2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y đã truy tố Phạm Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 điều 173; điều 36; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Văn D từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; khấu trừ từ 05% đến 10% thu nhập hàng tháng để sung quỹ nhà nước; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Các hành vi, quyết định tố tụng** của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đảm bảo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

**[2] Về tội danh và hình phạt:** Quá trình xét hỏi Phạm Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản, Phạm Văn D đã lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn Q chiếc xe mô tô biển kiểm soát 21T8-6002 nhãn hiệu YAMAHA, loại xe JUPITER trị giá 4.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Mặc dù nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện nhằm kiếm tiền để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, do đó có đủ cơ sở kết luận Phạm Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm Văn D là người lao động chưa có tiền án, tiền sự. Chiếc xe mô tô bị cáo chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn Q giá trị không lớn và đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo được coi là gây thiệt hại không lớn. Hành vi của bị cáo là phạm tội lần đầu và trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Những tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Như vậy Phạm Văn D có nhân thân tốt; có nơi thường trú rõ ràng; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 52; có tới 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát, không cần thiết phải cách ly D ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng có thể giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước đối với người lao động nhất thời phạm tội.

Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng để sung quỹ nhà nước đối với bị cáo.

**[3] Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại là anh Nguyễn Văn Q đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, quá trình điều tra và tại phiên tòa không có yêu cầu gì thêm.

**[4] Về vật chứng của vụ án:** Xác nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trao trả cho anh Nguyễn Văn Q chiếc xe mô tô biển kiểm soát 21T8-6002 nhãn hiệu YAMAHA, loại xe JUPITER màu xanh, xe cũ đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn B cùng chiếc chìa khóa điện của xe (Bút lục số 66). Trả lại cho Phạm Văn D 42.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là số tiền không liên quan đến việc phạm tội (Bút lục số 58).

Vật chứng còn lại gồm 01 túi giả da màu nâu có quai đeo; 01 ví giả da màu đen là tài sản riêng cần trả lại cho bị cáo.

**[5] Về án phí:** Bị cáo Phạm Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1- Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**2- Về hình phạt:** Căn cứ khoản 1 điều 173; điều 36; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Phạm Văn D 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 05% thu nhập hằng tháng để sung quỹ nhà nước là 150.000 đồng (Cụ thể như sau: 09 tháng x 150.000 đồng = 1.350.000 đồng, thời điểm khấu trừ tính từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật).

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao Phạm Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Y Th- huyện L- tỉnh Y giám sát, giáo dục; gia đình có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp Phạm Văn D vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại điều 68, điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

**3- Về xử lý vật chứng của vụ án:** Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo 01 túi giả da màu nâu có quai đeo; 01 ví giả da màu đen (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05-4-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Y).

**4- Về án phí:** Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc Phạm Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5- Quyền kháng cáo:** Căn cứ các điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; Sở Tư Pháp;
- VKSND tỉnh, VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Y Th;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HS, T.A, THS, THAHS.

**Phan Duy Đô**